

**DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN DẲNG KÝ THAM GIA SÁT HẠCH - ĐỢT NGÀY 29/11/2020**

Kèm theo Thông báo số 3856 /TB-SXD ngày 24 /11/2020 của Sở Xây dựng Quảng Bình

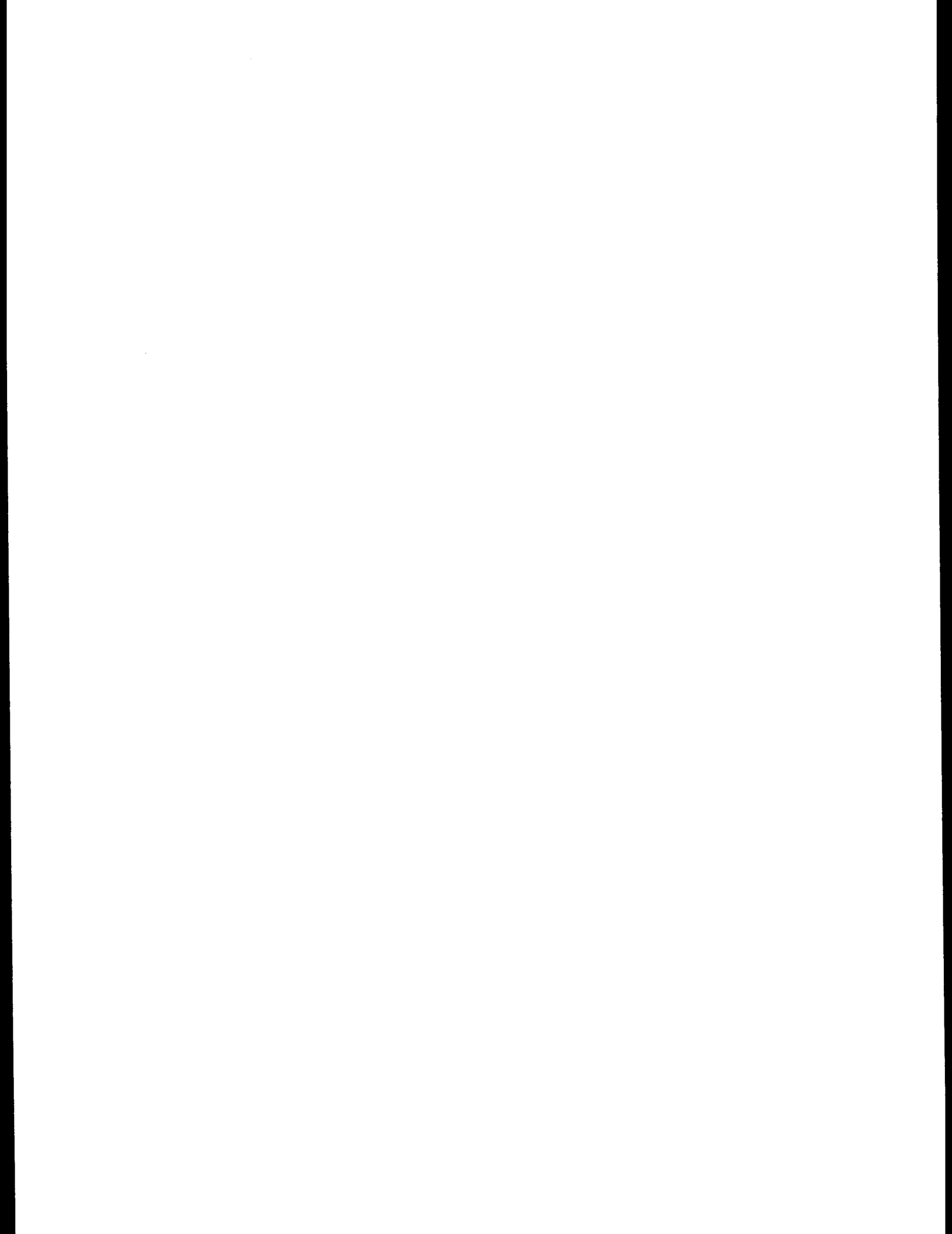
Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CĐ-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
1	DG01	Nguyễn Hồng Nhung	Kỹ sư Thủy lợi	Định giá xây dựng
2	GS06	Cao Thanh Hóa	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát công trình NN&PTNT
3	TK13	Trần Xuân Đức	Cử nhân xây dựng công trình Thủy lợi	Thiết kế công trình NN&PTNT
4	KS02	Trần Đức Hạnh	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Khảo sát Địa hình
5	GS10	Trần Xuân Vũ	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
6	GS10	Trần Trung Hiếu	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
7	GS10	Trần Đăng Quế	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
8	GS10	Hoàng Xuân Nam	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
9	GS10	Lê Bá Lành	Kỹ sư xây dựng Cầu đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
10	GS10	Hoàng Mạnh Hùng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
11	GS10	Nguyễn Văn Ngọc	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
12	GS10	Phạm Đức Chính	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
13	GS10	Lê Văn Hoãn	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát Công trình Giao thông
14	GS10	Nguyễn Văn Song	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Giám sát Công trình Giao thông
15	GS10	Nguyễn Mạnh Hùng	Kỹ sư xây dựng đường bộ	Giám sát Công trình Giao thông
16	GS10	Hà Quang Đức	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
17	GS10	Nguyễn Mạnh Thịnh	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát Công trình Giao thông
18	TK17	Cao Ngọc Thành	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế Công trình Giao thông
19	GS10	Phan Văn Sơn	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
20	GS10	Mai Văn Thắng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
21	GS01	Đỗ Nhật Danh	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
22	GS01	Trần Việt Khánh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
23	GS01	Nguyễn Thanh Hải	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
24	GS01	Ngô Hữu Tiến	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật



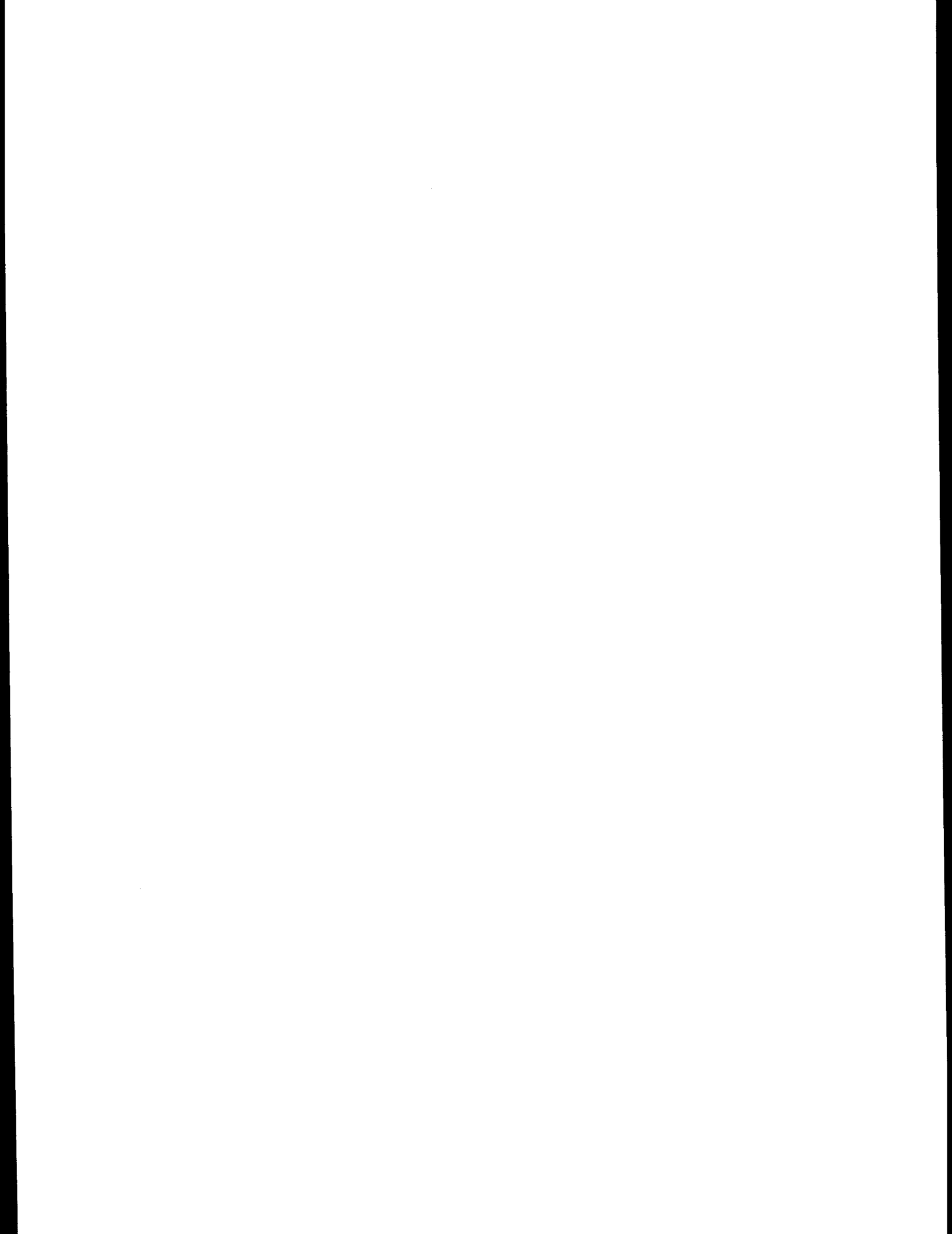
Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
25	GS01	Hoàng Văn Huệ	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
26	GS06	Nguyễn Thanh Hải	Kỹ sư thủy lợi	Giám sát công trình NN&PTNT
27	KS02	Đình Văn Tuất	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Khảo sát Địa hình
28	GS01	Đậu Xuân Ngự		Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
29	GS01	Võ Như Ý	Kỹ sư công trình xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
	QLDA			Quản lý dự án
30	GS01	Ngô Ngọc Long	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
31	DG01	Nguyễn Lê Cường	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Định giá xây dựng
32	DG01	Nguyễn Duy Phương	Kỹ sư xây dựng công trình thủy	Định giá xây dựng
33	TK09	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
34	GS10	Hoàng Chí Thành	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
35	GS06	Phạm Công Nghĩa	Kỹ sư xây dựng công trình	Giám sát công trình NN&PTNT
36	GS01	Nguyễn Văn Long		Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
	TK13			Thiết kế công trình NN&PTNT
37	DG01	Trần Thái Hà	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng
38	QLDA	Cù Hoàng Thương	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
39	GS06	Hoàng Ngọc Sáng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát công trình NN&PTNT
40	GS01	Hoàng Ngọc Lâm	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS02			Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
	QLDA			Quản lý dự án



Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CB-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
	DG01			Định giá xây dựng
41	GS01	Nguyễn Thái Quý	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	TK09			Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
42	GS01	Hoàng Phú Cường	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
43	GS01	Đặng Hoàng Việt	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
44	GS01	Đặng Đào Vũ	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
45	QLDA	Võ Quốc Hội	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
46	QLDA	Nguyễn Minh Vũ	Kỹ sư xây dựng	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
47	TK04	Nguyễn Chung Bảo	Kỹ sư kỹ thuật Điện	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	GS02			Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
	QLDA			Quản lý dự án
48	GS01	Lê Quang Thanh	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
49	GS01	Đặng Thế Dũng	Kỹ sư công trình xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
50	QLDA	Nguyễn Thành Cường	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
51	GS01	Lê Duy Lĩnh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
52	GS01	Hoàng Giang Vũ	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	QLDA			Quản lý dự án
53	QLDA	Lưu Bá Tú	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Quản lý dự án
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
54	GS01	Trần Hồng Giang	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
55	GS01	Hoàng Nam Long	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
56	GS01	Nguyễn Hữu Đăng	Thạc sỹ, kỹ sư xây dựng	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
57	GS01	Dương Thành Minh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật



Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
58	GS01	Nguyễn Thế Hà	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
59	TK17	Đương Văn Thành	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
	KS02			Khảo sát Địa hình
	DG01			Định giá xây dựng
60	GS01	Trần Anh Nam	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	TK09			Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
61	GS01	Trần Đình Tuấn	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	TK09			Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN
62	GS10	Lê Xuân Thái	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông
63	QLDA	Phan Hồng Nghị	Kỹ sư xây dựng	Quản lý dự án
64	GS01	Nguyễn Mậu Bình	Cử nhân xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
65	DG01	Nguyễn Phú Quý	Kỹ sư xây dựng kinh tế & QLDA	Định giá xây dựng
	QLDA			Quản lý dự án
66	TK17	Nguyễn Văn Hùng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế Công trình Giao thông
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
	GS01			Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
67	DG01	Lê Chí Nghĩa	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
68	DG01	Trần Công Thành	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng
69	TK04	Trần Tiến Dũng	Kỹ sư điện	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	GS02			Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
70	GS02	Lê Anh Dũng	Kỹ sư điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
71	GS01	Lê Hữu Trường	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ	Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT
	GS02			Giám sát lắp đặt thiết bị công trình



Số TT	Mã môn thi	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch
71	TK04	Hoàng Trọng Diệp	Kỹ sư điện	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	DG01			Định giá xây dựng
72	GS02	Nguyễn Thanh Hải	Kỹ sư điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
	TK04			Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	DG01			Định giá xây dựng
73	GS02	Phạm Văn Đồng	Kỹ sư điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
	TK04			Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	DG01			Định giá xây dựng
74	TK04	Nguyễn Xuân Văn	Kỹ sư điện	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	DG01			Định giá xây dựng
75	TK04	Trần Long Kế	Kỹ sư điện	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	DG01			Định giá xây dựng
76	QLDA	Nguyễn Tiến Dũng	Kỹ sư xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án
77	GS06	Phạm Tiến Lương	Kỹ sư Cầu đường	Giám sát công trình NN&PTNT
	GS10			Giám sát Công trình Giao thông
78	TK04	Nguyễn Tuấn Hùng	Kỹ sư điện	Thiết kế Cơ - Điện công trình công trình
	DG01			Định giá xây dựng
	GS02			Giám sát lắp đặt thiết bị công trình
79	GS06	Nguyễn Mạnh Tuấn	Kỹ sư Xây dựng công trình thủy	Giám sát công trình NN&PTNT
	TK13			Thiết kế công trình NN&PTNT
80	DG01	Ngô Đức An	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Định giá xây dựng
	GS06			Giám sát công trình NN&PTNT

